

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Q  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 9 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Đạt Nghiệm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Đóa và Ông Hồ Hữu Thỏa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Hoàng Phương – Thư ký TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Phương Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Q, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Sỹ Đ, sinh năm 1973; vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Khối 9 thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 10/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:*

Chị và anh Hồ Sỹ Đ được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau vào tháng 9/1995. Nhưng đến ngày 06/02/2017 hai bên mới tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Q. Quá trình chung sống vợ chồng sau ngày cưới do tính nết hai người không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Đ thường xuyên uống rượu, chửi mắng, đánh đập chị. Do không chịu đựng được cuộc sống chung với anh Đ nên năm 2008 chị đi xuất khẩu lao động. Đến cuối năm 2011 chị về nhà nhưng anh Đ không thay đổi tính nết, do đó quan hệ vợ chồng ngày càng xấu đi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tháng 01/2012 chị đi làm ăn xa, đến tháng 12/2015 thì về nhà. Tháng 03/2017 chị về bên ngoài sống rồi đi làm công nhân, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay.

Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Đ nữa, hạnh phúc gia đình không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Sỹ Đ.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Hồ Sỹ Ngh, sinh ngày 23/02/1996; Hồ Sỹ Xuân H, sinh ngày 03/3/2002 và Hồ Sỹ Tr, sinh ngày 17/11/2016. Ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi con Hồ Sỹ Tr; chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với 02 con là Ngh và H đều đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là tùy con quyết định.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Hồ Sỹ Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị C cưới nhau năm 1995 nhưng đến 2017 hai bên mới tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Q. Vợ chồng chung sống bình thường, nhưng do nhiều lần chị C tự ý bỏ đi và đã bỏ đi làm ăn xa bảy năm mới về. Lần này về chị C cũng đòi đi tiếp nhưng anh không đồng ý. Đến năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị C bỏ về bên ngoại sống. Anh khuyên bà chị C quay về đoàn tụ nhưng hai bên cãi vã nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị C yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không nhất trí, vì vợ chồng vẫn còn tình cảm. Vợ chồng anh và chị C có 03 con chung là Hồ Sỹ Ngh, sinh ngày 23/02/1996; Hồ Sỹ Xuân H, sinh ngày 03/3/2002 và Hồ Sỹ Tr, sinh ngày 17/11/2016. Hiện nay con Hồ Sỹ Tr đang ở với chị C. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh xin được nuôi con Hồ Sỹ Tr. Còn 02 con chung là Ngh và H đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là quyền quyết định các con. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn C: Chị Nguyễn Thị C và anh Hồ Sỹ Đ có đăng ký hộ khẩu tại thị trấn C, huyện Q. Anh Đ, chị C có đăng ký kết hôn tại ủy ban thị trấn C trên cơ sở tự nguyện. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng thì C quyền địa phương không được biết vì không qua hòa giải tại cơ sở. Vợ chồng anh Đ, chị C có 03 con chung là Hồ Sỹ Ngh, Hồ Sỹ Xuân H và Hồ Sỹ Tr. Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hiện tại anh Đ và chị C đều là lao động tự do, mức thu nhập như nhau.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng đầy đủ các quyền và Ngh vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Hồ Sỹ Đ không thực hiện các quyền và Ngh vụ của mình theo quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại các Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các Điều 147, 227, 228 và Điều 238 BLTTDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Hồ Sỹ Đ.

Về con: Vợ chồng chị C, anh Đ có 03 con chung là Hồ Sỹ Ngh, sinh ngày 23/02/1996; Hồ Sỹ Xuân H, sinh ngày 03/3/2002 và Hồ Sỹ Tr, sinh ngày 17/11/2016. Hiện tại 02 con chung là Ngh và H đều đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai tùy các con quyết định.

Ly hôn, giao con chung là Hồ Sỹ Tr, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn Ngh vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ vì chị C không yêu cầu.

Về tài sản: Chị C, anh Đ không ai yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Sỹ Đ có đăng ký hộ khẩu tại thị trấn C, huyện Q nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q theo quy định tại các Điều 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Hồ Sỹ Đ đều vắng mặt không có lý do; như vậy anh Đ đã từ bỏ quyền và Ngh vụ tham gia tố tụng của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Hồ Sỹ Đ là hợp pháp vì tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, làm mất mát tình chồng vợ. Hai bên sống ly thân nhau đã lâu và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Chị C cương quyết ly hôn. Anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Hồ Sỹ Đ.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Hồ Sỹ Đ đều có nguyện vọng nuôi con chung Hồ Sỹ Tr. Hiện tại hai bên đều có điều kiện nuôi con. Nhưng xét thấy cháu Tr còn quá nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con trẻ nên cần giao cháu Hồ Sỹ Tr cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình hợp lý. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hồ Sỹ Đ vì chị Nguyễn Thị C không yêu cầu.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị C, anh Hồ Sỹ Đ không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Hồ Sỹ Đ.

[2] Về con chung: Giao con chung Hồ Sỹ Tr, sinh ngày 17/11/2016 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn Ngh vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hồ Sỹ Đ, vì chị Nguyễn Thị C không yêu cầu.

Anh Hồ Sỹ Đ có quyền, Ngh vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002443 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND h.Q;
- CCTHADS h.Q;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND TT Cầu Giát ( Nơi ĐKKH);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Hồ Đạt Nghiệm**

